TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-DS	*Huyện K, ngày 17 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T (viết tắt là VP B). Địa chỉ: Số 89, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của VP Bank (văn bản ủy quyền số 898/UQTA-VH.18 ngày 14 tháng 10 năm 2018): Bà Trần Thị Thùy L, sinh năm 1984. Địa chỉ: 16^{A}/119, đường T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung thỏa thuận: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ khoản tiền nợ còn lại theo Hợp đồng tín dụng số 20141205-133024-0005 ngày 05 tháng 12 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội được chấp nhận.

[2] Về tổng số tiền nợ tính đến ngày 09 tháng 01 năm 2019 là: 47.299.000 đồng (trong đó: Nợ gốc là 30.100.614 đồng, nợ lãi là 17.198.386 đồng).

[3] Về phương thức thanh toán: Từ tháng 01 đến tháng 06 năm 2019 mỗi tháng chị Nguyễn Thị H phải trả cho ngân hàng tối thiểu 5.000.000 đồng cho đến khi hết khoản tiền nợ gốc còn lại là 30.100.614 đồng. Nếu chị Nguyễn Thị H thực hiện đúng cam kết thì ngân hàng đồng ý miễn số tiền lãi là 17.198.386 đồng. Nếu

chị Huyền vi phạm bất kỳ kỳ hạn nào thì chị Nguyễn Thị H phải trả ngay toàn bộ tiền gốc và tiền lãi là 47.299.000 đồng; chị Huyền phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chậm trả nói trên tính từ ngày 09 tháng 01 năm 2019 cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng.

[4] Về lệ phí: Chị H nhận chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đối thoại thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T và chị Nguyễn Thị H cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Tính đến ngày 09 tháng 01 năm 2019 chị Nguyễn Thị H còn nợ và có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 20141205-133024-0005 ngày 05 tháng 12 năm 2014 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T là 47.299.000đ (bốn mươi bảy triệu, hai trăm chín mươi chín nghìn đồng). Trong đó: Nợ gốc là 30.100.614đ (ba mươi triệu, một trăm nghìn, sáu trăm mười bốn đồng); nợ lãi là 17.198.386đ (mười bẩy triệu, một trăm chín mươi tám nghìn, ba trăm tám mươi sáu đồng).

- Về phương thức thanh toán: Hai bên thống nhất từ tháng 01 đến tháng 06 năm 2019 mỗi tháng chị Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng VP B tối thiểu 5.000.000 đồng cho đến khi hết khoản tiền nợ gốc còn lại là 30.100.614đ (ba mươi triệu, một trăm nghìn, sáu trăm mười bốn đồng). Nếu chị Nguyễn Thị H thực hiện đúng cam kết thì Ngân hàng VP B đồng ý miễn số tiền lãi là 17.198.386đ (mười bẩy triệu, một trăm chín mươi tám nghìn, ba trăm tám mươi sáu đồng).

Nếu chị H vi phạm bất kỳ kỳ hạn nào thì chị Nguyễn Thị H phải trả ngay toàn bộ tiền gốc và tiền lãi là 47.299.000đ (bốn mươi bẩy triệu, hai trăm chín mươi chín nghìn đồng). Chị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chậm trả nói trên kể từ ngày 09 tháng 01 năm 2019 cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 20141205-133024-0005 ngày 05 tháng 12 năm 2014. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H nhận chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0012110 ngày 09 tháng 01 năm

2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị H đã chịu đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Hoàng